

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 624/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/6/2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý;

2. Bà Phan Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1981

Địa chỉ thường trú: Xã Đ, huyện R, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: Nhà không số - đường R, ấp T, xã G, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Minh C, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: Xã F, thị xã T, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ tạm trú: 1089 Tỉnh lộ J, khu phố H, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nguyên đơn Bà Hoàng Thị H trình bày: Bà H và ông Hồ Minh C tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2007, do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng tạm trú tại địa chỉ số 1089 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiêu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông C hạnh phúc bình thường cho đến tháng 3 năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do ông Hồ Minh C không chung thủy, ngoại tình và bạo hành gia đình nhiều lần đánh bà H gây thương tích, có lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hồ Minh C để ổn định cuộc sống. Giữa bà H và ông Hồ Minh C có một người con chung tên Hồ Hoàng L, sinh ngày 31/01/2009, bà Hoàng Thị H yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(2) Trong quá trình tố tụng ông Hồ Minh C thừa nhận và đồng ý một số nội dung mà bà H trình bày về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung. Ông C xác định đời sống hôn nhân giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn như bà H trình bày, nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị H để ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, về con chung ông C yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hoàng Thị H tự xác định hiện tại đã thuê nhà và đang kinh doanh, mua bán tạp hóa và thức ăn nhanh tại quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thu nhập mỗi tháng bình quân 20.000.000 đồng nên đảm bảo điều kiện nuôi con. Do vậy, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Bị đơn ông Hồ Minh C cho rằng hiện tại đang mở cửa hàng kinh doanh âm thanh, cho thuê đám cưới tại địa chỉ 1089 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiêu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân mỗi tháng 25.000.000 đồng sẽ đảm bảo điều kiện để nuôi con mà không cần bà H cấp dưỡng nuôi con, nên giữ nguyên ý kiến như trên và xác định tài sản chung, nghĩa vụ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét

xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Minh C là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Hồ Minh C đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38/2007, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đăng ký ngày 08/11/2007, có cơ sở xác định giữa bà Hoàng Thị H và ông Hồ Minh C có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự. Có cơ sở xác định đời sống hôn nhân giữa bà H và ông C có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh là do ông Hồ Minh C không chung thủy, thường đánh và xúc phạm nhân phẩm của bà H. Hai bên xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Hồ Minh C đã thừa nhận mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Hoàng Thị H và ông Hồ Minh C là thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do vậy yêu cầu được ly hôn của bà Hoàng Thị H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Căn cứ vào bản sao khai sinh số 41, quyền số 01/2009 đăng ký ngày 23/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, cùng với sự thừa nhận của các bên đương sự. Có cơ sở xác định Bà Hoàng Thị H và ông Hồ Minh C có một con chung tên Hồ Hoàng L, sinh ngày 31/01/2009. Nhận thấy, hai bên đang tranh chấp nuôi con, không thỏa thuận được việc ai là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là thuộc trường hợp Tòa án quyết định, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con trên bảy tuổi. Xét thấy, hai bên đã đảm bảo được điều kiện nuôi con, nên Hội đồng xét xử phải xem xét đến nguyện vọng của con. Theo bản tự khai 27/3/2019, trẻ Hồ Hoàng L có nguyện vọng được sống chung với mẹ, mong

muốn được mẹ chăm sóc. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung tên Hồ Hoàng L, sinh ngày 31/01/2009 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị H về việc không yêu cầu ông Hồ Minh C cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Bà Hoàng Thị H và ông Hồ Minh C cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn Hoàng Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Hồ Minh C.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Hồ Hoàng L, sinh ngày 31/01/2009 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị H về việc không yêu cầu ông Hồ Minh C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Bà Hoàng Thị H và ông Hồ Minh C cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Hoàng Thị H phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0023779 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký và đóng dấu

Cao Văn Thiên